

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 25 – 09 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tịnh

Bà Cao Thị Lệ Pha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 07/7/1987 tại Đ - Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1958; tiền án: 02. Ngày 01/7/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản: theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí số tiền 50.000 đồng. Ngày 19/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2023. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L đã từng bị Tòa án xét xử hình sự tại 02 bản án đã được xóa án tích. Cụ thể: Ngày 04/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án ngày 01/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày của 02 bản án trên ngày 06/6/2007, đã thi hành xong các khoản nghĩa vụ dân sự ngày

11/9/2006. Ngày 14/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2015, đã thi hành xong các khoản nghĩa vụ dân sự ngày 04/6/2015. Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 22/12/2023 chuyển tạm giam. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 55 phút ngày 14/12/2023, lực lượng công an thị trấn G tiến hành kiểm tra chỗ ở của bị cáo Trần Văn L tại phòng trọ thuộc ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Qua đó phát hiện trên đầu tủ lạnh sát vách bên trái căn phòng (theo hướng cửa phòng nhìn vào) có 01 (một) gói nylon trong suốt kích thước 08cm x 5,4cm được hàn kín các đầu, một đầu có nẹp miệng dính màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy. Đồng thời phát hiện một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu trắng, phía trên nắp có gắn hai ống hút gồm một ống hút nhựa màu xanh và một ống hút bằng thủy tinh trong suốt, trong ống thủy tinh có dính các hạt tinh thể nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L khai: Vào đêm ngày 13/12/2023 L đang ở phòng trọ của mình thuộc ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thì L đi ra phía trước dãy phòng trọ, nhặt được một gói thuốc bảy hột soàn phía dưới ghế đá bên trong có chứa gói nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, sau đó L lấy gói nylon có chứa các hạt tinh thể ra và ném bỏ vỏ gói thuốc 7 hột soàn. Do bản thân L là người từng sử dụng ma túy nên L có chuẩn bị sẵn một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu trắng, phía trên nắp có gắn hai ống hút gồm một ống hút nhựa màu xanh và một ống hút bằng thủy tinh trong suốt, sau đó bị cáo đổ ra một ít chất trong bọc nylon rồi dùng bật lửa đốt nóng và hút được hai hơi thì nghỉ. Gói nylon chứa các hạt tinh thể còn lại bị cáo để trên đầu tủ lạnh trong phòng trọ. Đến sáng ngày 14/12/2023, Lực lượng Công an thị trấn G kiểm tra và phát hiện gói nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng trên tủ lạnh và trong ống thủy tinh của chai nhựa nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và bắt người phạm tội quả tang, tuy nhiên L xác định chỉ hút ma túy chứ không vi phạm pháp luật nên không đồng ý ký tên vào các biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ tang vật.

Bà Lê Thị N trình bày: Bà là mẹ ruột của Trần Văn L. L ở cùng bà tại phòng trọ do bà thuê tại ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tối ngày 13/12/2023 khi bà đi về phòng trọ thì thấy L đang hút ma túy nên bà trình báo địa phương. Bà

có thấy gói nylon trên đầu tủ lạnh nhưng bà không biết là gì. Đến sáng ngày 14/12/2023 thì lực lượng công an Thị trấn G đến phòng trọ kiểm tra và phát hiện gói nylon để trên đầu tủ lạnh nghi là ma túy thì lúc đó bà mới biết L có cất giữ ma túy.

Bản kết luận giám định số 153/KL- KTTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M1) là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 1,12422 gam.

- Chất rắn, dạng tinh thể bên trong ống thủy tinh (ký hiệu M2) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,19189 gam

Bản cáo trạng số 33/CT - VKS - HS, ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Văn L trình bày ý kiến tranh luận: Việc bị cáo cất giữ ma túy mẹ bị cáo không biết. Đây cũng là lần đầu bị cáo bị bắt giữ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên việc Viện kiểm sát truy tố khoản 2 là tái phạm nguy hiểm thì bị cáo không đồng ý.

Bà Lê Thị N không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng: Việc bị cáo làm bị cáo tự chịu trách nhiệm không liên quan gì đến mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn L phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở nhận định: Ngày 14/12/2023, tại ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, Trần Văn L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 1,25124 gam và 0,19189 gam mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn G bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực

hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Trần Văn L đã bị áp dụng tình tiết tái phạm tại Bản án sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 14/12/2023, Trần Văn L chưa được xoá án tích. Vì vậy, lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo cất giấu ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng là vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra trả cho bị cáo Trần Văn L số tiền 925.000 đồng đây là tài sản không liên quan đến tội phạm là đúng pháp luật.

Đối với 1,04143 gam và 0,16756 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; Toàn bộ các vỏ nylon, toàn bộ các vỏ chai, ống hút nhựa, ống thủy tinh, vỏ bao gói không có giá trị, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 14/12/2023;

2. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi 153/GĐMT – 2023 (M1), có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B. Bên trong có mẫu vật (kí hiệu M1) còn lại sau giám định có khối lượng 1,04143 gam và toàn bộ có vỏ nylon, vỏ phong bì.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi 153/GĐMT – 2023 (M2), có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B. Bên trong có mẫu vật (kí hiệu M2) còn lại sau giám định có khối lượng 0,16756 gam và toàn bộ các vỏ chai, ống hút nhựa, ống thủy tinh, vỏ bao gói.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L được miễn án phí.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Hải;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện Đông Hải;
- THAHS CA huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Ghết